

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2022/HS-ST**
Ngày: 22 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Minh

Ông Trần Minh Giám

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hoàng A (tên gọi khác: không), sinh năm 1985 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng L và bà Nguyễn Thị Kim T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; có 01 con sinh năm 2007.

- Tiền án:

+ Ngày 24/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 22/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa chấp hành nghĩa vụ về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và nghĩa vụ bồi thường dân sự.

+ Ngày 24/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 19/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa chấp hành nghĩa vụ về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và nghĩa vụ bồi thường dân sự.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 27/4/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đ ra quyết định khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án số 189/2021/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị Công an huyện T bắt tạm giữ, giam tạm từ ngày 22/4/2021 (có mặt).

Bị hại:

- Ah Nguyễn Tiến H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm X, xã T, thành phố N, tỉnh N.

Chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

- Ah Phạm Minh T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T2, xã T, thành phố N, tỉnh N.

Chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ah Lê Kim H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Đ, huyện Q, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: tiệm điện thoại Lê H, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 03 giờ ngày 30/3/2021, Lê Hoàng A đi bộ từ nhà thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện N đến đường Nguyễn Văn Ký thuộc ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Đ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến tiệm rửa xe “Hung B”, thấy không có người trông coi nên A leo rào vào phía bên trong tiệm rửa xe để tìm tài sản trộm cắp. Khi vào trong tiệm rửa xe, A nhìn thấy anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1991 và anh Phạm Minh T, sinh năm 1996 đang nằm ngủ, trên đầu giường có 02 chiếc điện thoại di động đang sạc pin. A lén lút đi đến lấy 02 chiếc điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi leo ra ngoài đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, A mang 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu đen đã trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động “Lê H” thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện N do Lê Kim H, sinh năm 1982 làm chủ. Tại đây, A bán cho Lê Kim H 01 điện thoại di động nêu trên với giá 700.000 đồng. Còn lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ thì A bán cho một người tên “H1” (không rõ nhân thân” với giá 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên A đã tiêu xài cá nhân hết. Còn anh H và anh T sau khi bị mất điện thoại di động đã trình báo Công an xã T. Qua trích xuất camera xác định được Lê Hoàng A đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm rửa xe “Hung B” nên Công an xã T lập hồ sơ chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ: không có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 83/KLDG-HĐDG ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i. Giá trị sử dụng còn lại là 80%, có giá 4.800.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ. Giá trị sử dụng còn lại là 80%, có giá 4.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 8.800.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 20/CT.VKS-NT ngày 10/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lê Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Lê Hoàng A có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Hoàng A cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 46, 48 BLHS buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Tiến H 4.000.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Minh T 4.800.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Lê Hoàng A không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trẢh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 03 giờ ngày 30/3/2021 tại tiệm rửa xe “Hưng B” thuộc ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Đ, Lê Hoàng A đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i của anh Phạm Minh T trị giá 4.800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ của anh Nguyễn Tiến H trị giá 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản A chiếm đoạt là 8.800.000 đồng. Sau khi bị mất điện thoại di động, anh Hưng và anh Tuấn đã trình báo với Công an xã T, qua trích xuất camera xác định được Lê Hoàng A đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm rửa xe “Hưng B”.

Bị cáo Lê Hoàng A có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Hoàng A phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo Lê Hoàng A là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 19/4/2021 bị cáo bị Công an huyện T, tỉnh Đ bắt vì có hành vi “trộm cắp tài sản”, đến ngày 29/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do Lê Hoàng A thực hiện là nghiêm trọng, hành vi là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Đối với Lê Kim H có hành vi mua chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i nhưng H không biết chiếc điện thoại trên do A trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với H là phù hợp pháp luật.

Đối với người tên H1 (chưa rõ nhân thân) mua chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Tiến H số tiền 4.000.000 đồng và anh Phạm Minh T số tiền 4.800.000 đồng là phù hợp.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hoàng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 46, 48, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 189/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Lê Hoàng A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Hoàng A phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến H số tiền 4.000.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Minh T số tiền 4.800.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 440.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAD tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công A huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai